

Bản án số: 121/2022/HS-PT

Ngày: 19-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hằng và bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Lê Quốc Đ và Đào Xuân N do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Quốc Đ**; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1999; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 14, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Lê Vinh Q và bà Mai Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 23/01/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, tại Bản án số: 26/2019/HSST. Ngày 21/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Ngày 06/5/2021, bị Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi: Xâm hại sức khỏe người khác, hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 2.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk - *Có mặt.*

2. Họ và tên: **Đào Xuân N**; Sinh ngày 11 tháng 6 năm 2001; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Con

ông: Đào Xuân B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T và có 01 con sinh năm 2021; Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 290/2017/HSPT ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Bị cáo phạm tội khi mới 15 năm 02 tháng 11 ngày tuổi. Bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2021, hiện đang giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk - *Có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/5/2021 đến ngày 25/5/2021, Lê Quốc Đ và Đào Xuân N đã thực hiện nhiều vụ Cướp tài sản và Cướp giật tài sản như sau:

Vụ cướp thứ nhất: Hai bị cáo Đ và N đã thông nhất với nhau từ trước, nên vào khoảng 4 giờ 30 phút ngày 25/5/2021, Lê Quốc Đ điều khiển xe mô tô ngồi sau xe là Đào Xuân N, khi đến trước số nhà 141A đường C, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đ nhìn thấy bà Hoàng Thị P đang đi bộ trên cổ bà có đeo sợi dây chuyền vàng. Đ điều khiển xe áp sát bà P để N dùng tay giật sợi dây chuyền trên cổ bà P làm sợi dây chuyền đứt. N chỉ lấy được một đoạn, phần dây chuyền còn lại văng ra bà P lấy lại được. Muốn chiếm đoạt phần còn lại của dây chuyền, N liền rút trong bao áo khoác của Đ bình xịt hơi cay rồi chạy tới xịt thẳng vào mặt của bà P để lấy bằng được đoạn dây chuyền vàng còn lại của bà P, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 14K của bị hại có trị giá là 7.514.000 đồng.

Vụ cướp thứ hai: Khoảng 05 giờ sáng ngày 25/5/2021 Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô chở N. Khi đến hẻm 170 đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Lê Quốc Đ và Đào Xuân N nhìn thấy bà Phạm Thị D đang đi bộ một mình, trên cổ có đeo sợi dây chuyền Vàng, lúc này Đ điều khiển xe áp sát bà D, để N nhanh chóng dùng tay giật sợi dây chuyền nhưng không được. Đ quay xe lại để N tiếp tục giật cho bằng được. Khi đến cách bà D khoảng 2m N lấy bình xịt hơi cay từ Đ rồi lao tới xịt thẳng vào mặt bà D để cướp, bà D ôm mặt chạy vào nhà dân, lúc này Đ, N sợ bị phát hiện liền điều khiển xe tẩu thoát.

Vụ cướp thứ ba: Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 25/5/2021 N điều khiển xe mô tô chở Đ ngồi sau. Khi đến hẻm 128 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, N nhìn thấy bà Nguyễn Thị O đang đi bộ một mình, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng. N điều khiển xe áp sát bà O để Đ ngồi sau giật sợi dây chuyền, nhưng bà O lấy tay chụp lại được, N bảo Đ để N quay xe lại để lấy cho bằng được khi gần đến bà O, Đ lấy bình xịt hơi cay xịt thẳng vào mặt bà O, bà O một tay ôm mặt, một tay lấy đá ném về phía Đ, N nên N điều khiển xe bỏ chạy.

Các vụ cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/5/2021, tại thôn Đ, xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông, Lê Quốc Đ và Đào Xuân N, điều khiển xe mô tô rồi áp sát chị

Nguyễn Thị Ngọc T liên giật 01 sợi dây chuyền bằng Vàng trên cổ chị T có trọng lượng 4,5 chỉ, loại vàng Tây 18K, gắn mặt dây chuyền bằng Vàng, trọng lượng 0,7 chỉ, loại vàng Tây 18K; trị giá: 15.742.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ sáng ngày 09/5/2021 tại trước trụ điện số 11A, tỉnh lộ 2, thôn Q, thị trấn T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Lê Quốc Đ và Đào Xuân N điều khiển xe mô tô với tốc độ nhanh khi áp sát chị Trần Thị V liên giật trên cổ chị V 01 sợi dây chuyền bằng vàng, chiều dài 47,8 cm, loại vàng 18K, khối lượng 02 chỉ, trị giá: 7.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 25/5/2021 tại trước trụ điện VNC 105A/13 đường K, phường N, thành phố B Lê Quốc Đ và Đào Xuân N đã cướp giật tài sản của bà Hoàng Thị T: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 14K, dạng bi, chiều dài 40cm, trọng lượng 2,6 chỉ, có gắn mặt dây chuyền hình bông hoa bằng vàng 14K, ở giữa có đính một viên đá màu trắng, trọng lượng mặt dây chuyền 1,2 chỉ, trị giá: 11.780.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo Lê Quốc Đ và Đào Xuân N đã cướp và cướp giật được là: 34.522.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số: 62/2022/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Căn cứ Điểm d khoản 2 Điều 168, Điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc Đ phạm tội “Cướp tài sản”. Xử phạt: Lê Quốc Đ: 09 (Chín) năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điểm d khoản 2 Điều 171, Điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: cáo Lê Quốc Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”. Xử phạt: cáo Lê Quốc Đ: 05 (Năm) năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 55 BLHS. Tổng hợp hình phạt cả hai tội: Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc Đ: 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù bắt đầu tính từ ngày tạm giam, tạm giữ ngày 03/6/2021.

2. Căn cứ Điểm d khoản 2 Điều 168, Điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Xuân N phạm tội “Cướp tài sản”. Xử phạt: Đào Xuân N: 08 (Tám) năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điểm d khoản 2 Điều 171, Điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Xuân N phạm tội “Cướp giật tài sản”. Xử phạt: Đào Xuân N: 05 (Năm) năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 55 BLHS. Tổng hợp hình phạt cả hai tội: Xử phạt: Bị cáo Đào Xuân N: 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù bắt đầu tính từ ngày tạm giam, tạm giữ ngày 03/6/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/3/2022 và 15/3/2022 bị cáo Lê Quốc Đ và Đào Xuân N làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Quốc Đ, Đào Xuân N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, nội dung Bản án hình sự sơ thẩm và các chứng cứ và các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Quốc Đ, Đào Xuân N về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 15 năm tù về tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản” đối với bị cáo Lê Quốc Đ và 14 năm tù về tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản” đối với bị cáo Đào Xuân N là phù hợp, không nặng, đảm bảo tính răn đe và có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, tuyên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Vào các ngày 14/3/2022 và 15/3/2022 bị cáo Lê Quốc Đ và Đào Xuân N làm đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2022/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Như vậy kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn luật định. Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[2.1] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp

với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở để kết luận: Do có ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tài sản của người khác. Trong khoảng thời gian từ ngày 06/5/2021 đến ngày 25/5/2021, Lê Quốc Đ và Đào Xuân N dùng vũ lực là bình xịt hơi cay xịt thẳng vào mặt những bị hại để thực hiện 03 vụ cướp tài sản và dùng phương tiện xe mô tô để cướp giật tài sản ở nhiều địa bàn khác nhau. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Quốc Đ và Đào Xuân N về tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về mức hình phạt: Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Quốc Đ và Đào Xuân N xin giảm nhẹ hình phạt, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, nhận định, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt cho cả hai tội 15 năm tù đối với bị cáo Lê Quốc Đ và 14 năm tù đối với bị cáo Đào Xuân N là hoàn toàn phù hợp, đảm bảo tính răn đe và có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tại phiên tòa các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2022/HSST ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lê Quốc Đ và Đào Xuân N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quốc Đ và Đào Xuân N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2022/HSST ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Quốc Đ và Đào Xuân N phạm 02 tội: “*Cướp tài sản*” và “*Cướp giật tài sản*”.

[2] Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Lê Quốc Đ); Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lê Quốc Đ: 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội: “*Cướp tài sản*” và **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, xử phạt bị cáo Lê Quốc Đ: **15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 03/6/2021.

- Xử phạt bị cáo **Đào Xuân N: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội: “*Cướp tài sản*” và **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội: “*Cướp giết tài sản*”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, xử phạt bị cáo **Đào Xuân N: 14 (mười bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 03/6/2021;

[3] Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí.

Bị cáo Lê Quốc Đ và Đào Xuân N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- CC THADS Tp.Buôn Ma Thuột;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQ THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQ THAHS Công an Tp. B;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng